

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 101/1998-TT-BTC NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 1998
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 1999

Thực hiện Chỉ thị số 25/1998-CT-TTg ngày 30/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 1999; Bộ Tài chính hướng dẫn đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 1998 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 1999 như sau:

A. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 1998:

I. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHỮNG THÁNG CÒN LẠI CỦA NĂM 1998:

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 1998 bên cạnh những thuận lợi: kinh tế tăng trưởng; tỷ giá, lãi suất, giá cả được xử lý thận trọng, linh hoạt. Các Bộ, địa phương đã tích cực triển khai nhiệm vụ thu, chi ngân sách được Chính phủ giao ngay từ đầu năm; thu ngân sách ở một số lĩnh vực đạt kết quả khá (thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế thu nhập,...), chi ngân sách cơ bản đã đáp ứng kịp thời theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đã có những tiến độ đáng kể trong quá trình triển khai thực hiện Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

Nhưng 6 tháng đầu năm 1998 đã xuất hiện một số khó khăn lớn: sức cạnh tranh và hiệu quả của nhiều doanh nghiệp đã yếu, lại bị sức ép cạnh tranh do sự phá giá đồng tiền của các nước trong khu vực; một số ngành sản xuất - kinh doanh mức sản xuất giảm do thị trường tiêu thụ khó khăn, mức xuất khẩu đạt thấp; hậu quả cơn bão số 5 chưa được khắc phục xong đã xuất hiện nắng nóng, hạn hán kéo dài; đầu tư của khu vực Nhà nước, của doanh nghiệp và của dân cư có khả năng không đạt dự kiến, đầu tư trực tiếp của nước ngoài không chỉ giảm về số lượng dự án mà giảm cả về quy mô vốn, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt thấp so cùng kỳ năm trước và mức dự kiến đầu năm.

Về ngân sách nhà nước: thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt được 43% dự toán, nhưng trong đó lại có nhiều khoản thu tồn đọng của năm trước, số thu do phát sinh từ sản xuất - kinh doanh trong năm đạt thấp; thu ngân sách ở một số lĩnh vực có khả năng không đạt được dự toán, nhiều địa phương trọng điểm thu 6 tháng đạt thấp so dự toán.

Ngân sách nhà nước khó khăn, nhưng tình hình chi ngân sách 6 tháng đầu năm ở nhiều Bộ, địa phương tình trạng lãng phí, kém hiệu quả còn lớn; chi quản lý hành chính, chi tiêu hội nghị, mua sắm,... còn chưa tiết kiệm, vượt quá khả năng của ngân sách; chi đầu tư xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu đạt thấp so với dự toán do công tác phân giao kế hoạch và triển khai thực hiện còn chậm; chi chương trình mục tiêu còn phân tán, hiệu quả thấp, các cấp chính quyền địa phương chưa quản lý chặt chẽ những khoản chi chương trình mục tiêu trên địa bàn.

Xuất phát từ tình hình nêu trên, yêu cầu các Bộ và các địa phương căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách đã được giao cả năm; ngoài các biện pháp đã nêu đầu năm và trong các văn bản nhà nước gần đây, cần tập trung thực hiện các biện pháp điều hành chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 1998 như sau:

Về thu:

Khẩn trương thực hiện các chính sách chế độ khuyến khích, ưu đãi phát triển sản xuất - kinh doanh đã được Chính phủ ban hành, Bộ Tài chính đã hướng dẫn (giảm tiền thuê đất, cấp lại thuế doanh thu đối với những doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu, bổ sung nguồn vốn tín dụng ưu đãi,...) nhằm khuyến khích sản xuất - kinh doanh đặc biệt là sản xuất và chế biến hàng xuất khẩu.

Các Bộ, ngành phối hợp với Bộ Tài chính điều chỉnh kịp thời thuế suất thuế xuất nhập khẩu, phụ thu các mặt hàng mà giá cả thế giới và trong nước cho phép. Chống thất thu đi đôi với chống buôn lậu.

Đối với khu vực công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh: thực hiện công bố công khai và ổn định mức khoán thu đối với các hội kinh doanh vừa và nhỏ.

Trên cơ sở số liệu quyết toán thuế 1997 thực hiện thu kịp thời các khoản thu còn tồn đọng; thực hiện chỉ đạo kiểm tra thu kịp thời những khoản đã phát sinh hoặc còn tồn đọng qua kiểm tra, thanh tra vào ngân sách nhà nước.

Về chi:

Ngân sách năm 1998 rất khó khăn do bị ảnh hưởng lớn của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực, nên phải có nguồn lực ở cả Trung ương và địa phương để chủ động đối phó với những tình hình xấu có thể xảy ra, do vậy chủ trương điều hành ngân sách trong 6 tháng cuối năm thực hiện theo hướng:

- Không thông báo bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị ở cả Trung ương và địa phương số đã tạm giữ lại 10% theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chỉ được dùng nguồn giữ lại này để: xử lý khắc phục hậu quả thiên tai, cứu đói, bổ sung cho các nhu cầu bức bách của sản xuất và an ninh và dành một phần thích đáng để dự phòng cho ngân sách năm sau; không được dùng nguồn giữ lại này để chi quản lý hành chính, hội nghị, tiếp khách, mua sắm, sửa chữa.

- Các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương và các đơn vị cần thực hành tiết kiệm, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để đảm bảo kinh phí cho những nhu cầu chi cấp thiết mới phát sinh. Những nhu cầu nhiệm vụ đã có quyết định của các cấp có thẩm quyền, nhưng chưa được bố trí kinh phí trong dự toán đầu năm đơn vị dự toán phải sắp xếp lại nhiệm vụ chi để đảm bảo kinh phí thực hiện những nhiệm vụ quan trọng mới phát sinh trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao.

- Do thu ngân sách có khả năng không đạt dự toán và để giữ bội chi ngân sách theo mức Quốc hội cho phép, ngân sách Trung ương sẽ không có nguồn để bổ sung ngoài dự toán cho các Bộ, ngành và địa phương; vì vậy các địa phương phải căn cứ vào khả năng thu để điều hành chi, cụ thể:

+ Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thu ngân sách địa phương vượt dự toán, số tăng thu này cần ưu tiên bố trí bổ sung vốn cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội địa phương, hỗ trợ sản xuất - kinh doanh phát triển, tăng quỹ dự trữ tài chính; không được bố trí bổ sung chi quản lý hành chính, mua sắm sửa chữa những trang thiết bị chưa cấp thiết.

+ Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thu ngân sách địa phương một số khoản thu có khả năng hụt so với dự toán, cần phải khai thác phần đầu tăng thu các nguồn có khả năng tăng để đảm bảo đạt dự toán thu đầu năm được giao; đồng thời cần chủ động sắp xếp lại các khoản chi cho phù hợp với nguồn thu của ngân sách địa phương trên cơ sở đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quan trọng như nhiệm vụ chi giáo dục - đào tạo và khoa học,...

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 1998 LÀM CƠ SỞ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 1999:

Trên cơ sở thực hiện đầy đủ các biện pháp trên, tổ chức đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 1998 thuộc Bộ, địa phương quản lý làm cơ sở xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 1999. Đối với một số lĩnh vực cụ thể chủ yếu như sau:

1. Về thu:

Căn cứ vào tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm, dự toán thu năm 1998 đã được Chính phủ giao; tiến hành đánh giá khả năng thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước cả năm trên cơ sở tình hình thực hiện sản xuất - kinh doanh như: sản lượng sản xuất và tiêu thụ, giá thành và giá bán sản phẩm chủ yếu, những thay đổi về chính sách chế độ tài chính, thuế, những biến động về kinh tế, giá cả, thị trường ảnh hưởng đến nguồn thu để từ đó có những đánh giá chính xác khả năng thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước. Đồng thời, đề xuất thực hiện những giải pháp chủ động, tích cực hơn nhằm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu đã được giao. Đánh giá cụ thể đối với một số lĩnh vực như sau:

1.1. Khu vực doanh nghiệp Nhà nước:

Đánh giá phân tích đối với từng doanh nghiệp về tình hình vốn - tài sản; biến động tăng giảm về nguyên giá tài sản cố định, số lượng lao động, tiền lương, doanh số, chi phí sản xuất, các định mức kinh tế kỹ thuật, tình hình sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu, tình hình chấp hành chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ và kết quả tài chính, tích lũy thực hiện và các khoản nộp ngân sách, những khó khăn và thuận lợi trong năm 1998, những nguồn lực mới đưa vào sản xuất - kinh doanh, khả năng phát triển trong năm 1999 và các năm tới.

1.2. Khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh

- Đánh giá mức độ quản lý thu về số hộ so với số thực tế kinh doanh và so với kết quả điều tra thống kê; số hộ đã được cấp đăng ký kinh doanh. Mức độ quản lý về doanh số so với doanh số thực tế kinh doanh. Tình hình điều chỉnh doanh số và thuế đối với các nhóm đối tượng quản lý thu: hộ sản xuất, hộ kinh doanh thương nghiệp dịch vụ, hộ kinh doanh khách sạn, công ty tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, ... mức độ điều chỉnh doanh số, thuế đối với từng nhóm.

- Kết quả thực hiện sổ sách kế toán tư nhân: số thực tế thực hiện sổ sách kế toán so với hộ quản lý, doanh số sau khi thực hiện sổ sách kế toán... cao hơn hoặc thấp hơn trước khi thực hiện.

- Đánh giá tình hình thực tế chuyển nhượng tài sản (ô tô, xe máy, tàu thuyền,...), chuyển nhượng nhà đất trên địa bàn và số đối tượng đã quản lý thu lệ phí trước bạ.

- Đánh giá khả năng tiền vốn, quy mô kinh doanh, số lao động của hoạt động công thương nghiệp, dịch vụ, giao thông vận tải, xây dựng... của khu vực ngoài quốc doanh.

1.3. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

- Tổng hợp, đánh giá về: số lượng doanh nghiệp, số đã được cấp giấy phép, số đã hết thời hạn kinh doanh, số bị rút giấy phép, số đã đi vào sản xuất kinh doanh, số doanh nghiệp đang xây dựng, số doanh nghiệp chưa triển khai; loại hình sản xuất kinh doanh; diện tích đất, mặt nước được cấp giấy phép sử dụng; diện tích, tiền cho thuê đất; diện tích, giá trị góp vốn bằng quyền sử dụng đất; vốn; lao động; kết quả sản xuất - kinh doanh sản phẩm chủ yếu; doanh số; tích lũy và việc chấp hành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước... của từng đơn vị.

- Phân tích các nguyên nhân dẫn đến các đơn vị bị rút giấy phép hoặc không hoạt động như dự kiến đầu năm.

1.4. Đối với khu vực sản xuất nông nghiệp:

- Trên cơ sở sở bộ thuế sử dụng đất nông nghiệp tổng hợp số đối tượng, diện tích đất nông nghiệp đã quản lý thu thuế so với diện tích canh tác, cơ cấu hạng đất theo Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp của từng đơn vị. Đối chiếu với kết quả thu nộp năm 1997, đánh giá kết quả về chỉ đạo thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn.

- Đối với khu vực doanh nghiệp Nhà nước tách riêng các chỉ tiêu trên và có chi tiết các doanh nghiệp trọng điểm có số thu lớn.

1.5. Thuế nhà đất, tiền cho thuê đất:

- Tổ chức tổng hợp diện tích đất đã lập sổ bộ thuế để quản lý thu so với quỹ đất ở trên địa bàn quản lý.

- Số doanh nghiệp, diện tích đất và tiền thuê đất không có khả năng thu; yêu cầu phân tích rõ nguyên nhân (do chưa ký hợp đồng thuê đất, do đơn vị không sử dụng hết diện tích và các nguyên nhân khác); kiến nghị và thực hiện các biện pháp để thực hiện thu đúng chế độ, đảm bảo đạt dự toán thu được giao.

1.6. Các nguồn thu phí - lệ phí trên địa bàn:

Thực hiện tổng hợp đánh giá kết quả quản lý, thu (số thu, số được phép để lại, số nộp ngân sách) của từng tổ chức thuộc Trung ương, chính quyền địa phương các cấp (tỉnh, huyện, xã) được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí trên địa bàn; thực hiện các biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách năm 1998, kiến nghị các sửa đổi, bổ sung về chính sách chế độ, biện pháp quản lý thu cho năm 1999.

2. Về chi:

Căn cứ dự toán ngân sách năm 1998 được giao, điều hành chi ngân sách đảm bảo đúng chế độ và phù hợp với tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, đồng thời tiếp tục rà soát định hướng những nhu cầu chi chưa thực sự cấp bách để dành kinh phí cho những nhiệm vụ quan trọng. Đánh giá thực hiện chi ngân sách phải dựa trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội được giao, phân tích những lĩnh vực còn lãng phí, phân tích rõ nguyên nhân và đề ra các biện pháp cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ còn lại của 6 tháng cuối năm, đồng thời có cơ sở để tính toán dự toán năm 1999.

2.1. Về chi xây dựng cơ bản: Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương tập trung tiến hành soát xét, phân loại toàn bộ các dự án, công trình của kế hoạch đầu tư năm 1998 của các Bộ, ngành và các địa phương để xử lý vốn theo nguyên tắc:

- Những dự án, công trình đầu tư có hiệu quả, có điều kiện hoàn thành đưa vào hoạt động trong năm 1998 (bao gồm cả đầu tư dở dang và đầu tư mới) nhất thiết phải được bố trí đủ vốn để hoàn thành đúng thời hạn.
- Những dự án, công trình đầu tư có hiệu quả, và có tiến độ hoàn thành đưa vào hoạt động trong năm 1999-2000 cần xem xét bố trí theo tiến độ và khả năng thi công của từng dự án, công trình.
- Các dự án, công trình đã có quyết định đầu tư, nay xét điều kiện thi công không thể làm nhanh thì bố trí phù hợp với khả năng nguồn vốn kế hoạch 1998.
- Các dự án, công trình đã có quyết định đầu tư, nay xét thấy không có hiệu quả hoặc chưa thực sự cần thiết thì kiên quyết đình hoãn và cắt giảm.
- Các dự án, công trình có khối lượng thực hiện vượt kế hoạch của các năm trước, không bố trí vốn kế hoạch 1998 để thanh toán.

Căn cứ vào các nguyên tắc trên để đánh giá, tổng hợp khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm và dự kiến thực hiện cả năm, số vốn đã thanh toán 6 tháng đầu năm và cấp phát, thanh toán cả năm để xác định khối lượng phải bố trí vốn thanh toán trong dự toán năm 1999 đối với từng dự án, công trình.

2.2. Đối với các khoản chi xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình phúc lợi xã hội, phát triển quỹ nhà, đầu tư phát triển nông nghiệp và nông thôn, chi tái tạo quỹ rừng của ngân sách địa phương từ các nguồn thu giao quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thuế sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa, thuế tài nguyên rừng; các địa phương cần đánh giá cụ thể khả năng thực hiện từng khoản thu để điều hành chi cho phù hợp; trường hợp thu không đạt dự toán thì cần điều chỉnh giảm chi tương ứng, chỉ thực hiện chi khi thực tế có thu để tránh nợ khối lượng không có nguồn thanh toán.

2.3. Đối với các chương trình, mục tiêu: Trên cơ sở dự toán kinh phí đã được giao và tiến độ thực hiện, cơ quan chủ quản chương trình quốc gia cần đánh giá khối lượng công việc thực hiện cả năm 1998, khối lượng công việc và kinh phí thực hiện được từ khi có chương trình mục tiêu đến hết năm 1998 để từ đó có kiến nghị cụ thể về cơ chế cho phù hợp và có căn cứ lập dự toán chi thực hiện chương trình năm 1999.

2.4. Đối với các khoản chi thường xuyên: Căn cứ vào dự toán được giao đầu năm, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ để đánh giá khả năng thực hiện cả năm cho sát với tình hình thực tế của Bộ, địa phương, đơn vị. Đánh giá chi cả năm cần phân tích rõ cơ cấu chi về tiền lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi bắt buộc trích theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn,...), các khoản chi nghiệp vụ thường xuyên và các khoản chi đột xuất hoặc không có tính chất thường xuyên (mua sắm, sửa chữa,...) để làm căn cứ tính toán bố trí năm 1999.

B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 1999:

Năm 1999 là năm thứ tư thực hiện kế hoạch 5 năm 1996-2000, tình hình năm 1998 cho thấy:

- Nền kinh tế chịu ảnh hưởng lớn của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực, tốc độ tăng trưởng kinh tế chung và của nhiều ngành kinh tế gặp khó khăn.
- Lạm phát được kiềm chế, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố làm tái lạm phát nếu không được xử lý có hiệu quả và kịp thời.
- Nhu cầu chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên cho các sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội và các lĩnh vực quốc phòng, an ninh đòi hỏi ngày càng lớn; trong khi đó công tác triển khai thực hiện chủ trương xã hội hoá các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội còn rất chậm, kết quả chưa cao, dẫn đến áp lực đối với ngân sách nhà nước còn rất lớn.
- Nghĩa vụ trả nợ nước ngoài đến hạn lớn, trong khi đó diễn biến tỷ giá phức tạp càng làm khó khăn thêm cho ngân sách nhà nước.
- Năm 1999 là năm đầu thực hiện các luật thuế mới (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp) nên có khả năng thu biến động lớn.

C. YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU:

Từ tình hình trên cho thấy ngân sách nhà nước năm 1999 sẽ rất khó khăn, căng thẳng; ngân sách nhà nước phải thực hiện những chính sách khuyến khích doanh nghiệp phát triển theo Luật khuyến khích đầu tư trong nước, nên một số khoản thu có thể giảm, vay cho bù đắp bội chi phải được kiềm chế; khi đó chi ngân sách sẽ rất hạn hẹp, có những lĩnh vực chi sẽ phải bố trí thấp hơn năm 1998. Vì vậy, công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 1999 phải đáp ứng được các yêu cầu và mục tiêu sau:

1. Yêu cầu:

a. Dự toán ngân sách nhà nước năm 1999 phải góp phần quan trọng vào việc tiếp tục củng cố khả năng và tiềm lực tài chính của đất nước, hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực; lành mạnh hoá nền tài chính quốc gia, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn trong việc cơ cấu lại ngân sách nhà nước; triệt để tiết kiệm trên cơ sở triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh tiết kiệm chống lãng phí; hạn chế chi có tính chất tiêu dùng, quản lý hành chính nhà nước, ưu tiên cho đầu tư phát triển, cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo, cho sự nghiệp khoa học công nghệ và môi trường; bố trí chi hợp lý để đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ sức khoẻ nhân dân và giải quyết các vấn đề bức xúc trong xã hội; triển khai thực hiện tốt chủ trương xã hội hoá nhằm phát huy các nguồn lực của toàn xã hội để phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hoá, xã hội; bố trí dự phòng dự trữ tài chính trong ngân sách nhà nước đủ mạnh để chủ động đối phó và khắc phục kịp thời ảnh hưởng của thiên tai, hạn hán bất thường, những nhiệm vụ đột xuất phát sinh.

b. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước (đã sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, thực hiện đúng các quy định về: nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức làm việc thảo luận, nội dung báo cáo dự toán ngân sách, đảm bảo các căn cứ cơ sở tính toán, đúng yêu cầu biểu mẫu và thời gian gửi báo cáo.

2. Mục tiêu:

a. Dự toán thu ngân sách nhà nước phải được xây dựng theo đúng các luật thuế và chế độ thu hiện hành; tính thu sát, đúng các quy định của Luật thuế giá trị gia tăng; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật khuyến khích đầu tư trong nước đã được Quốc hội khoá IX (kỳ họp thứ 11) và Quốc hội khoá X (kỳ họp thứ 3) thông qua; đồng thời tính đến yếu tố thực hiện những chính sách khuyến khích tích tụ vốn để mở rộng sản xuất - kinh doanh, nhằm bồi dưỡng nguồn thu lâu dài.

Trong phạm vi toàn quốc xây dựng dự toán phần đầu mức thu thuế và phí đạt khoảng 19-20% GDP; đối với các tỉnh, thành phố dự toán thu 1998 phải đảm bảo tốc độ tăng tương đương tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số giá, và có tính đến biến động do thực hiện chế độ thu mới so với chế độ hiện hành. Dự toán thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu phải tính đến các yếu tố tiếp tục thực hiện tiến trình tham gia AFTA, xu thế tham gia các tổ chức kinh tế - tài chính quốc tế và tác động của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực. Xây dựng nguồn thu trong nước ổn định vững chắc trên cơ sở tích cực khai thác mọi nguồn thu và chống thất thu.

b. Dự toán chi thường xuyên cần được xây dựng ở mức cần thiết, hợp lý, tiết kiệm; các Bộ, ngành, đơn vị căn cứ vào tình hình cụ thể để bố trí chi nhưng tối đa không quá mức dự toán chi ngân sách năm 1998 Chính phủ đã giao; tiếp tục thực hiện ưu tiên đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ môi trường theo Nghị quyết Trung ương II (khoá VIII); đặc biệt tiết kiệm chi quản lý hành chính, trên cơ sở kết quả kiểm kê ô tô, tài sản thực hiện điều chuyển giữa nơi thừa sang nơi thiếu, đình hoãn bố trí kinh phí mua ô tô con và phương tiện đắt tiền; xoá dần bao cấp của ngân sách nhà nước đối với các doanh nghiệp, thực hiện giảm 50% mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các sự nghiệp khoa học, y tế, đào tạo so với năm 1998 của các doanh nghiệp nhà nước.

Dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản thuộc vốn ngân sách nhà nước năm 1999 phải xây dựng theo hướng: ưu tiên vốn cho các công trình trọng điểm của Nhà nước, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA theo tiến độ đã ký kết, tập trung vốn cho các công trình chuyển tiếp sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm, bố trí trả nợ vốn đã được tạm ứng những năm trước, các công trình chuyển tiếp có hiệu quả từ năm 1998 chuyển qua, số vốn còn lại mới bố trí cho các công trình mới khi có đủ điều kiện theo quy định, không bố trí vốn cho các công trình kém hiệu quả, thời gian thi công kéo dài, không đem lại hiệu quả trong một vài năm tới, không bố trí vốn dàn trải, phân tán; các công trình nhóm C bố trí phải đảm bảo dành trên 70% cho các công trình chuyển tiếp và khởi công mới hoàn thành trong năm.